

Cảm nhận của anh chị về nhân vật trữ tình trong bài thơ Tự tình của Hồ Xuân Hương

Dàn ý chi tiết

1. Mở bài

- Giới thiệu bài thơ: Tự tình II là bài thơ Hồ Xuân Hương viết về thân phận nhỏ bé cùng thân phận dang dở của chính mình, nhưng qua những tâm sự ấy người đọc lại thấy được những thân phận chung của rất nhiều phụ nữ trong xã hội đương thời.

2. Thân bài

– Trong sự hoang vắng, tịch mịch của không gian, nhân vật trữ tình xuất hiện với những tâm sự, suy tư chất chồng về sự nhỏ bé của bản thân và sự lỡ làng của duyên phận.

– Âm thanh tiếng trống trong đêm không làm lòng người thôi khắc khoải mà dường như càng làm đậm thêm nỗi buồn, sự lạc lõng giữa cuộc đời.

– “Hồng nhan” là gương mặt đẹp, thường được dùng để chỉ những người con gái đẹp.

→ động từ tro được đảo lên đầu câu lại gợi ấn tượng về sự nhỏ bé, lạc lõng của thân phận người phụ nữ trước cuộc đời rộng lớn.

– Tâm trạng chứa những suy tư, bế tắc khôn nguôi nhưng người phụ nữ ấy lại chẳng có lấy một người để giải bày những tâm sự mà phải tìm đến rượu như một cách để thoát li với thực tại đau khổ.

– Đối diện với thân phận hẩm hiu, tình duyên dang dở nữ sĩ đã muốn mượn rượu giải sầu, muốn say để quên đi tất cả nhưng dường như càng uống càng tỉnh.

– “Say lại tỉnh” gợi ra trạng thái say – tỉnh bất phân, hơi rượu không làm cho nữ sĩ quên đi mà càng khắc sâu nỗi đau về thân phận.

– Vàng trắng bóng xé khuyết chưa tròn là vàng trắng sắp tàn khi ngày đến, trạng thái khuyết chưa tròn cũng như tình duyên dang dở, lỡ làng của duyên phận.

- Nghệ thuật đảo ngữ được sử dụng vô cùng hiệu quả để hiện sự bất bình, bức bối của tác giả trước tình sự bất công của số phận đồng thời thể hiện khát khao vượt thoát khỏi hoàn cảnh.
- Người phụ nữ dùng cả tuổi xuân của mình để chờ mong, khát cầu một hạnh phúc dù là nhỏ bé, đơn giản nhưng chờ cả tuổi xuân hạnh phúc khát cầu ấy cũng chẳng thể trọn vẹn.
- “Ngán” là trạng thái của nhà thơ Hồ Xuân Hương trước sự mất mát của tuổi xuân nhưng không thể một lần chạm đến hạnh phúc.
- Tình duyên vốn mong manh, nhỏ bé “mảnh tình” cũng không được trọn vẹn mà phải san sẻ càng khiến cho độc giả thêm xót xa về thân phận hẩm hiu của kiếp chồng chung, lẽ mọn.

3. Kết bài

- Tự tình 2 là một trong những bài thơ tiêu biểu nhất cho tâm hồn, tài năng và phong cách của nữ sĩ Hồ Xuân Hương. Bài thơ thể hiện được sự ý thức sâu sắc của người phụ nữ trước hoàn cảnh éo le, bất công của số phận, tuy nặng trĩu nỗi buồn nhưng không hề bi lụy, ấn tượng đọng lại cuối cùng trong lòng người đọc lại là sự mạnh mẽ của tâm hồn người phụ nữ.

Vấn mẫu Cảm nhận của anh chị về nhân vật trữ tình trong bài thơ Tự tình của Hồ Xuân Hương

Trong nền văn học Việt Nam đã ghi dấu ấn của bao tác giả khác nhau. Một trong những thi sĩ để lại ấn tượng mạnh mẽ với chất văn thơ riêng biệt, mạnh mẽ và đầy cá tính không thể không nhắc đến “Bà Chúa Thơ Nôm” - Hồ Xuân Hương. Bà đã để lại nhiều tác phẩm nổi tiếng có sức ảnh hưởng mạnh mẽ với nền văn học. Một trong số đó chính là bài thơ “Tự tình II” nằm trong chùm thơ Tự tình.

Mở đầu bài thơ, tác giả mở ra trước mắt bạn đọc khung cảnh đêm khuya thanh vắng:

*“Đêm khuya văng vẳng trống canh dồn
Trơ cái hồng nhan với nước non”*

Đêm đã về khuya, không gian càng thêm vắng vẻ, tĩnh lặng. Văng vẳng ngoài xa là tiếng trống dồn canh lan tỏa trong không gian rộng lớn bị bao trùm bởi màn đêm đen tối u tịch. Trong sự tối tăm, tĩnh lặng đến đờm buồn ấy là hình ảnh nữ thi sĩ tài hoa còn thức ngồi “trơ” lại với cảnh vật cô đơn, lẻ bóng pha chút đắng cay của một con người có tài, có sắc nhưng chuyện tình cảm lại hẩm hiu, bạc bẽo với một trái tim khao khát tình yêu. Không thể chịu nổi sự cô đơn hiu quạnh ấy, bà đã tìm đến chén rượu để giải sầu:

*“Chén rượu hương đưa say lại tỉnh,
Vàng trăng bóng xế khuyết chưa tròn.”*

Rượu không những không làm cho bà say mà còn khiến cho bà thêm tỉnh táo hơn, sự bất hạnh của cuộc đời lại hiện ra rõ nét hơn. Trong hoàn cảnh ấy, chỉ có vàng trăng “bóng xế khuyết chưa tròn” làm bạn cùng nữ thi sĩ, chứng kiến những đau khổ, bất hạnh của bà nhưng trăng ở cao quá không thể an ủi được nỗi lòng của một người con gái chịu nhiều tổn thương. Vàng trăng “chưa tròn” hay cũng chính là hoàn cảnh, chuyện tình cảm của bà vẫn còn dang dở, chưa được trọn vẹn, chưa được đến bến bờ gọi là hạnh phúc. Trước không gian bao la rộng lớn và những trần trọc của chính cuộc sống đã làm cho nữ thi sĩ thêm trôi trọi, bất lực trước nỗi cô đơn của chính mình.

Trong sự cô đơn ấy, tác giả bộc lộ rõ nét những cá tính của mình:

*“Xiên ngang mặt đất, rêu từng đám
Đâm toạc chân mây, đá mấy hòn”*

Động từ “xiên ngang, đâm toạc” thể hiện sự mạnh mẽ pha chút ngang ngược, độc lập nói lên khát vọng muốn nổi loạn, phá tung, đập đổ tất cả những trói buộc đang đè nặng lên thân phận mình của nữ thi sĩ. Vài đám rêu, mấy hòn đá ít ỏi nhỏ nhoi trên nền không gian rộng lớn mênh mông của chân mây mặt đất càng làm cho không gian trở nên điều hiu hơn, thiếu sự sống tươi trẻ của con người. Nghệ thuật đảo ngữ đã giúp tác giả diễn tả cá tính thơ văn mạnh mẽ của mình. Chúng ta cũng đã từng bắt gặp cá tính ấy trong thơ của Bà Huyện Thanh Quan:

*“Lom khom dưới núi, tiều vài chú
Lác đác bên sông, chợ mấy nhà”*

Nghệ thuật đảo ngữ kết hợp với cách dùng từ độc đáo đã khắc họa thành công khung cảnh thiên nhiên hoang sơ, điều hiu, vắng lặng.

Hai câu thơ cuối cùng diễn tả tâm trạng ngán ngẩm của bà:

*“Ngán nỗi xuân đi xuân lại lại
Mảnh tình san sẻ tí con con”*

Xuân đến, xuân đi rồi xuân lại đến là sự tuần hoàn của tự nhiên nhưng trong bối cảnh cô đơn của tác giả, sự tuần hoàn, trôi chảy này dường như thêm trở nên vô nghĩa khiến cho bà ngán ngẩm, chán chường. “Xuân” không chỉ là mùa tươi đẹp, xanh mát trong năm mà nó cũng chính là tuổi trẻ của nữ thi sĩ đang trôi đi lững lờ với những khao khát mãnh liệt trong tình yêu nhưng không có được tình yêu, không được tình yêu đáp trả. Mỗi tình duyên nhỏ bé của riêng bà nhưng phải san sẻ với người khác khiến cho mảnh tình ấy càng thêm nhỏ bé chẳng còn đáng bao nhiêu để sưởi ấm trái tim. Hai câu thơ là những lời nói diễn tả hiện thực đầy cay đắng, chua chát đồng thời thể hiện niềm khát khao hạnh phúc trong tình yêu của Hồ Xuân Hương.

Bài thơ đã thể hiện tâm trạng đau buồn, vừa phẫn uất trước duyên phận hẩm hiu và những nỗ lực vươn lên, khao khát có được hạnh phúc nhưng vẫn rơi vào bi kịch của nữ thi sĩ. Không những vậy, bài thơ còn thể hiện tài năng hơn người của nữ thi sĩ trong việc xây dựng nghệ thuật độc đáo (đảo ngữ, sử dụng những động từ, tính từ mạnh...).

Nhiều năm tháng qua đi nhưng chất riêng trong thơ của Hồ Xuân Hương vẫn là những dấu ấn riêng biệt không thể nhầm lẫn và để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng nhiều thế hệ bạn đọc. Bài thơ không chỉ thể hiện cá tính của bà mà còn góp một phần quan trọng vào việc làm phong phú kho tàng thơ văn của dân tộc.

Cảm nhận của anh chị về nhân vật trữ tình trong bài thơ Tự tình của Hồ Xuân Hương - Bài làm 2

Hồ Xuân Hương là một trong những nữ thi sĩ xuất sắc của Việt Nam, số lượng tác phẩm bà để lại khá nhiều, và phong cách sáng tác thơ chủ yếu của Hồ Xuân Hương chính là tả cảnh ngụ tình. Bà còn được biết đến với hình ảnh của một nữ nhà thơ viết nhiều về thân phận người phụ nữ, là người dũng cảm đề cao vẻ đẹp, sự hi sinh và đức hạnh của người phụ nữ, đồng thời lên tiếng bênh vực cho họ và phê phán

lên án gay gắt chế độ xã hội cũ. Tự tình là một trong những bài thơ hay, chứa đựng nhiều cung bậc cảm xúc của chính tác giả và cũng là của người phụ nữ nói chung.

Bài thơ Tự tình mở đầu với 2 câu thơ vừa tả cảnh nhưng cũng tả hình ảnh của một người phụ nữ - hay có thể gọi là hồng nhan. Nhưng tiếc thay, hồng nhan đó lại rơi vào hoàn cảnh cô đơn trống vắng, giữa đêm khuya u tịch.

*“Đêm khuya văng vẳng trống canh dồn
Trơ cái hồng nhan với nước non”*

Những cơn sóng cảm xúc đang cuộn xoáy trong lòng khiến nữ sĩ suy tư trăn trở, thao thức thâu đêm. Tiếng trống canh lâu lâu lại điểm, báo thời gian đang trôi qua. Bước chân của đêm tối mới nặng nề càng làm in sâu nỗi đau đời âm ỉ, dai dẳng thiêu đốt tâm can nữ sĩ bấy lâu nay bật thốt thành lời chua chát, đắng cay. Hồng nhan là gương mặt đẹp, thường được dùng để chỉ phụ nữ nói chung và những người con gái đẹp nói riêng. Là một người phụ nữ có nhan sắc, nhưng lại được miêu tả “trơ với nước non”. Trước cuộc đời rộng lớn, người phụ nữ đó nhận ra thân phận của mình lẻ loi đơn chiếc, và âm thanh của trống canh lại càng điểm thêm một nỗi buồn, trống vắng khó tả. Người phụ nữ ấy đã tìm đến rượu để giải sầu:

*Chén rượu hương đưa say lại tỉnh,
Vầng trăng bóng xế khuyết chưa tròn.*

Những tưởng như nỗi bất hạnh đã khiến tâm hồn hoá thành gỗ đá nhưng không phải. Trái tim còn đập nên ý thức vẫn còn, nữ sĩ đành say cho quên vậy. Mỗi khi có chuyện gì đó sâu muộn, người xưa thường tìm đến trăng đến rượu để ngỏ cùng bầu tâm sự. Chỉ muốn uống thật say, hương rượu thật nồng để quên đi tất cả, nhưng nghịch lí thay, chén rượu đưa lên mũi, hương nồng vào mũi nhưng người muốn say nhưng tâm và suy nghĩ vẫn đang rất tỉnh. Không có nỗi buồn nào biến mất ở đây, mà càng làm hiện hữu rõ nỗi lòng của người phụ nữ lúc này. Hình ảnh vầng trăng xuất hiện nhưng khuyết chưa tròn. Phải chăng, ngụ ý cho thân phận cho hạnh phúc của chính tác giả. Là người tài giỏi nhưng duyên phận hẩm hiu, chưa một lần tròn vẹn. Tuổi xuân dần đi qua mà hạnh phúc vẫn chưa tới bến đỗ.

Tỉnh thì đau khổ nhưng mình vẫn còn được là mình không đến nỗi tuyệt vọng. Lời dạy của trời đất sâu kín mà rành rành trước mắt, ngụ ở ngay trong rêu đá. Hình ảnh rêu được đưa ra đây nhưng mang những dụ ý sâu xa của tác giả Hồ Xuân Hương,

rêu là loài mỏng manh nhỏ bé nhưng lại có sức sống vô cùng mạnh mẽ, không dừng lại đó, ở bất cứ một điều kiện nào thì nó vẫn có thể tươi tốt, dù là điều kiện sống như thế nào đi chăng nữa. Hình ảnh rêu từng đám đám xuyên ngang mặt đất gọi ra cho chúng ta những liên tưởng mạnh mẽ về sự phản kháng mạnh mẽ cũng như sự chống đối của nó với thứ có thể mạnh hơn nó. Hình ảnh đá cũng vậy, đối lập với sự nhỏ bé của những viên đá với sự rộng lớn của trời đất, nó lại càng làm nổi bật sức mạnh của những viên đá, quả thực nó không tầm thường một tí nào. Sự đồng điệu của người và thiên nhiên, luôn đối mặt với khó khăn thách thức nhưng chưa bao giờ đi đến thành công. Kiếp làm vợ lẽ, dù có thoát ra nhưng vẫn không được. Cho nên mới có 2 câu cuối:

*“Ngán nỗi xuân đi xuân lại lại
Mảnh tình san sẻ tí con con”*

Thiên nhiên thuận theo đất trời, xuân đi rồi xuân lại tới, nhưng con người lại khác, với người phụ nữ tuổi xuân trôi đi nhưng chẳng bao giờ quay lại thêm một lần nào nữa. Lại càng đáng buồn hơn cho những số phận hẩm hưu, chờ mong cả tuổi xuân, chờ có một niềm hạnh phúc trọn vẹn nhưng nào đâu có được. Trước sự lẻ loi, chán chường mà Hồ Xuân Hương đã sử dụng” ngán” phân nào nói lên được nỗi lòng của thi sĩ bây giờ. Mảnh tình đã bé lại còn phải san sẻ, chia nhỏ ra. Không được hưởng một tình yêu một hạnh phúc trọn vẹn, tới khi tìm đến với hạnh phúc lại phải san sẻ, thật quả là đáng thương. Qua đây cũng ngầm ẩn ý về những số phận của người phụ nữ, chịu cảnh thê thiếp, dưới chế độ cũ không được coi trọng và không có quyền lên tiếng.

Tự tình là một bài thơ tiêu biểu cho hồn thơ và phong cách cũng như tư tưởng của Hồ Xuân Hương đặc biệt là những vấn đề xoay quanh người phụ nữ. Bài thơ trĩu nặng một nỗi buồn nhưng không hề bi lụy bởi nỗi bật lên trên hết là cốt cách cứng cỏi, tâm hồn nhạy cảm và mạnh mẽ đã giúp nữ sĩ vượt qua bao bất hạnh của cuộc đời. Bài thơ vừa là tiếng lòng riêng của nữ sĩ, vừa là tiếng lòng chung của người phụ nữ trong xã hội phong kiến thuở ấy. Qua đây chúng ta cũng thấy được một Hồ Xuân Hương vừa yếu mềm nhưng cũng thật ngang tàng mạnh mẽ khi dám bộc lộ những suy nghĩ của chính mình.

Cảm nhận của anh chị về nhân vật trữ tình trong bài thơ Tự tình của Hồ Xuân Hương - Bài làm 3

Hồ Xuân Hương, nữ sĩ nổi tiếng thế kỉ XVIII đã được nhà thơ Xuân Diệu tôn vinh là “Bà chúa thơ Nôm”. Theo giai thoại lưu truyền trong dân gian thì bà là người đa tài, đa tình, tính cách phóng khoáng và giao thiệp rộng, có rất nhiều bạn văn chương. Tuy thế, đường tình duyên của nữ sĩ lại vô cùng lận đận, mấy lần lấy chồng đều không toại nguyện, vì thế mà bà luôn sống trong tâm trạng cô đơn. Bài thơ Kể nỗi lòng (Tự tình II) có lẽ được sáng tác trong hoàn cảnh ấy.

Trong một ngày thì lúc hoàng hôn hay đêm khuya thanh vắng thường dễ gợi buồn nhất. Với những người đa cảm như Xuân Hương, đây là thời điểm mình sống thực với lòng mình và chắc là tâm trạng của bà sau bao sóng gió cuộc đời cũng chẳng khác mấy tâm trạng Thuý Kiều khi một mình một bóng trước ngọn đèn khuya:

*Khi tỉnh rượu, lúc tàn canh,
Giật mình mình lại thương mình xót xa!*

Những cơn sóng cảm xúc đang cuộn xoáy trong lòng khiến nữ sĩ suy tư trăn trở, thao thức thâu đêm. Tiếng trống cầm canh lâu lâu lại điểm, báo thời gian đang trôi qua:

*Đêm khuya văng vẳng trống canh dồn,
Trơ cái hồng nhan với nước non.*

Bước chân của đêm tối mới nặng nề, chậm chạp làm sao! Chậm chạp nhưng nó vẫn đi, còn tâm trạng buồn thương của con người trong đêm khuya thì lắng đọng và chốc chốc lại như dồn như thúc, như chồng chất thêm lên khiến cho lòng càng nặng trĩu. Nỗi đau đời âm ỉ, dai dẳng thiêu đốt tâm can nữ sĩ bấy lâu nay bật thốt thành lời chua chát, đắng cay. Hồng nhan là gương mặt đẹp, thường được dùng để chỉ phụ nữ nói chung và những người con gái đẹp nói riêng. Nhưng lại gọi với ý mỉa mai là cái hồng nhan thì nữ sĩ đã hạ nó xuống ngang hàng với những vật vô tri vô giác. Chao ôi! Biết bao là xót xa, hờn tủi trong cách gọi bất bình thường ấy! Lại còn trơ ra đó với nước non, có nghĩa là đã chai sạn mọi cảm giác, cảm xúc chứ không phải là trơ trọi trước cảnh nước non dào dạt sức sống, sức yêu. Đó là tình cảnh và tâm trạng bi đát của nữ sĩ ở giờ khắc đặc biệt này.

Tưởng như nỗi bất hạnh đã khiến tâm hồn hoá thành gỗ đá nhưng không phải. Trái tim còn đập nên ý thức vẫn còn, nữ sĩ đành say cho quên vậy:

*Chén rượu hương đưa say lại tỉnh,
Vàng trăng bóng xế khuyết chưa tròn.*

Muốn mượn chén rượu thơm để say cho quên hết mọi đau khổ, bề bâng, lổ lỏm, dối trá... nhưng khổ nỗi không sao quên được. Hết say lại tỉnh mà bao hững hờ, dối trá của người đời vẫn sờ sờ ra đó và nỗi bề bâng, đau khổ của mình thì cũng cứ còn nguyên. Ước mong có được một may mắn bù đắp, một chút an ủi mà nào có được! Vàng trăng bóng xế giống như đời mình đã ngả chiều. Chờ đợi mỗi mòn mà ước mong cũng như vàng trăng kia cứ khuyết chưa tròn. Vậy thì biết đến bao giờ trăng mới tròn, hỡi trời!

Tỉnh thì đau khổ nhưng mình vẫn còn được là mình không đến nỗi tuyệt vọng. Niềm tin của nữ sĩ vẫn còn, trước hết là tin ở lòng mình, sức mình. Lời dạy của trời đất sâu kín mà rành rành trước mắt, ngụ ở ngay trong rêu trong đá:

*Xiên ngang mặt đất, rêu từng đám,
Đâm toạc chân mây, đá mấy hòn.*

Rêu yếu ớt là thế mà từng đám, từng đám vẫn tung sức sống xiên ngang mặt đất đón ánh mặt trời. Đá im lìm là vậy mà hòn nọ tảng kia như đua nhau đâm toạc chân mây để khẳng định sự hiện diện của mình. Cách đặt câu, đảo ngược đưa tính từ lên trước đã nhân mạnh sức sống bất diệt của thiên nhiên. Mình là con người nên đâu có thể dễ dàng biến thành gỗ đá được?!

Con người cô độc, bất hạnh trong thời điểm đó, không gian đó dường như chợt bừng tỉnh, muốn làm theo rêu theo đá, xiên ngang, đâm toạc tất cả những gì ngăn trở, ràng buộc, giam hãm, huỷ hoại thân phận mình, cuộc đời mình. Khổ nỗi, thực tế xã hội với bao dối trá, lạnh nhạt, chưa kể áp bức, bất công... vẫn nhơn nhơn còn đó. Mà trái tim luôn rạo rực cảm xúc của nữ sĩ đâu có chịu im tiếng. Nó có nhu cầu cấp thiết là được bày tỏ và chia sẻ:

*Ngán nỗi xuân đi xuân lại lại,
Mảnh tình san sẻ tí con con!*

Ngày tháng cứ tuần tự trôi qua. Xuân đi xuân lại lại theo nhịp tuần hoàn của đất trời, nhưng trước đôi mắt đầy tâm trạng của nữ sĩ thì nó lại như một sự cố tình truỵ lạc, vì mùa xuân của đời người chỉ có qua đi mà không bao giờ trở lại. Vậy thì có đáng buồn, đáng chán hay không? Ngẫm đến mình thì tuổi xuân trôi qua đã lâu,

tình thì chỉ còn một mảnh. Cụ thể hoá tình yêu đến như thế thì quả là nữ sĩ không chỉ chán chường mà còn ngao ngán đến cực độ. Tuy nhiên vẫn chưa phải là tuyệt vọng. Dầu tình yêu, tình đời chỉ còn một mảnh tí con con nhưng nữ sĩ vẫn muốn, tiếp tục đem san sẻ với mong ước chân thành là để cho nhân tình thế thái đỡ xanh như lá, bạc như vôi. Đọc kĩ câu thơ, ta nghe như nỗi hờn giận, đau xót thấm đến tận chân tơ kẽ tóc, đến từng tế bào nhưng nữ sĩ vẫn không nguôi hi vọng.

Bài thơ kể nỗi lòng in đậm dấu ấn cá tính và phong cách thơ Xuân Hương. Đúng là bài thơ trĩu nặng một nỗi buồn nhưng không hề bi lụy. Cốt cách cứng cỏi, tâm hồn nhạy cảm và mạnh mẽ đã giúp nữ sĩ vượt qua bao bất hạnh của cuộc đời. Bài thơ vừa là tiếng lòng riêng của nữ sĩ, vừa là tiếng lòng chung của người phụ nữ trong xã hội phong kiến thuở ấy. Dù buồn đến đâu thì nữ sĩ vẫn đắm say, thiết tha với cuộc sống. Đó là điều cốt lõi rất đáng trân trọng của Hồ Xuân Hương – “Bà chúa thơ Nôm”.

Mời các bạn tham khảo thêm các bài viết dưới đây của chúng tôi:

[Soạn bài lớp 11](#)

[Văn mẫu lớp 11](#)

[Tóm tắt tác phẩm lớp 11](#)

[Tác giả - Tác phẩm Ngữ Văn 11](#)